TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 18-12-2024

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Quang Thanh;
2. Bà Lương Thị Nụ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hạ Thị Soan -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 27/11/2024 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: B1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1961 tại: huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; giới tính: Nam; nơi cư trú: xóm B2, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng; số Căn cước: 004061000616 cấp ngày 25/4/2021; nghề L: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Mù chữ; con ông: V (Đã chết); con bà: P (Đã chết); Ah, chị, em của bị cáo: bị cáo có 06 (Sáu) Ah, chị, em bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ: M, sinh năm 1965; con: 01 (Một) con, sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 28/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 03/HSST, đến ngày 19/01/2020 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công An huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

2. Họ và tên: H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 12 năm 1984 tại: huyện Th1, tỉnh Cao Bằng; giới tính: Nam; nơi cư trú: xóm B3, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng; số Căn cước: 004084005216 cấp ngày 11/11/2021; nghề L: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12;

con ông: Q, sinh năm 1957; con bà: NG, sinh năm 1959; Ah, em của bị cáo: bị cáo có 03 (Ba) Ah, em bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: NP, sinh năm 1986; con: bị cáo có 04 (Bốn) con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA:* Bà M, sinh ngày 10/3/1965; Nơi cư trú: xóm B2, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

**Người làm chứng:*

1. Ông Mn, sinh ngày 28/02/1987; nơi cư trú: Thôn V, xã Y1, huyên B3, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt).

2. Ông A, sinh ngày 13/3/1986; nơi cư trú: xóm B4, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo B1:* Bà Ng1–Trợ giúp viên pháp lý; Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 25 phút ngày 06/8/2024, tổ công tác Công An huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đang thực hiện nhiệm vụ điều tra tại xóm B2, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện Mn (sinh năm: 1987; trú tại: thôn N, xã Y1, huyện B2, tỉnh Hà Giang) có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Mn phát hiện: Trên tay phải Mn đang cầm 01 (Một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng.

Kiểm tra xung quanh phát hiện cách vị trí Mn đứng khoảng 20cm có 01 (Một) mảnh giấy màu trắng kích thước 4 x 4,5cm.

Đối tượng khai nhận, số ma túy vừa sử dụng Mn được mua với H (sinh năm: 1984; trú tại: xóm B3, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng). Vừa sử dụng xong Heroine thì Mn bị Công A huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng phát hiện, lập biên bản sự việc và tạm giữ toàn B1 vật chứng trên để tiếp tục phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày Công An huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành khám xét nơi ở của H, trong quá trình bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đã tạm giữ một số đồ vật liên quA gồm:

- Tại túi quần bên trái quần H đang mặc có số tiền 3.950.000 đồng;

- 01 (Một) gói được gói bằng túi nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine) được H cất giấu trong ốp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) gói được gói bằng túi nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine) được H cất giấu dưới nền trong góc nhà bếp.

H khai nhận số Heroine trên được mua với B1 (sinh năm: 1961; trú tại: xóm B2, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng) ngày 05/8/2024 tại xóm B2, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng với số tiền 2.400.000 đồng.

Ngày 06/8/2024 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở, chỗ ở của B1 và tạm giữ một số đồ vật, tài liệu sau:

- Trong ngăn tủ giữa nhà tầng một có số tiền 130.200.000 đồng;

- Trong tủ quần áo tại buồng ngủ tầng một có số tiền 70.000.000 đồng;

- Tại giường ngủ trên tầng hai có số tiền 1.050.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định khối lượng và gửi mẫu giám định. Kết quả cân xác định số ma tuý thu giữ của H có khối lượng 1,31 gam. Đồng thời, tại bản Kết luận giám định số: 481/KL-KTHS ngày 18/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Cao Bằng đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra H khai nhận: Bản thân H thường xuyên sử ma túy và lệ thuộc vào ma tuý nên tìm mua ma tuý để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời, cụ thể:

- Ngày 25/7/2024 H đến nhà B1 để mua Heroine khi H đi đến gốc cây lát gần nhà của B1, được B1 bán lại cho H 01 (Một) gói Heroine số tiền 500.000 đồng, mấy ngày sau (H không còn nhớ thời gian cụ thể), có A, sinh năm: 1986; trú tại: xóm B3, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng đang lợp mái tôn quán tạp hóa do H thuê, có nhu cầu sử dụng Hẻooine nên hỏi mua, được H đồng ý và bán cho A 01 (Một) gói với số tiền 100.000 đồng.

- Ngày 02/8/2024 một mình H đến khe suối gần nhà B1, được mua với B1 01 (Một) gói Heroine với số tiền 2.400.000 đồng, khi mua được ma tuý H đem về chia thành nhiều gói nhỏ để bản thân dễ sử dụng và bán lại cho những người sau:

+ Bán cho Mn vào ngày 04/8/2024 01 (Một) gói nhỏ Heroine được số tiền 100.000 đồng; đến ngày 05/8/2024 tiếp tục bán cho Mn 01 (Một) gói với số tiền 200.000 đồng, cả 02 lần bán Heroine cho Mn đều cùng một địa điểm tại ven đường trước cửa nhà H.

+Bán cho L (sinh năm: 1992; trú tại:xóm K, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng) ngày 05/8/2024 01 (Một) gói Heroine với số tiền 100.000 đồng, tại vị trí trước cửa nhà của H.

+ Bán cho B5 (sinh năm: 1985; trú tại: xóm K, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng) trong ngày 05/8/2024 01 (Một) gói Heroine với giá 100.000 đồng, trước cửa nhà của H.

+ Bán cho L2 (sinh năm: 1998; trú tại: xóm K, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng) cùng ngày 05/8/2024, 01(Một) gói Heroine với giá 100.000 đồng, các lần bán đều ở trước cửa nhà H.

- Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/8/2024, một mình H tiếp tục đến khe suối gần nhà của B1 tại xóm B2, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng tại đây B1 bán cho H 01 (Một) gói Heroine với số tiền 2.400.000 đồng, mua được Heroine H bớt một phần từ số Heroine mua được chia thành 04 (Bốn) gói nhỏ được gói bằng giấy vở học sinh và 01 (Một) gói được gói bằng túi nilon màu Xanh, còn một phần Hoàn cất giấu dưới nền trong góc nhà bếp của H. Số Heroine được chia ra thành từng gói nhỏ H đã sử dụng hết 02 (Hai) gói, 01 (Một) gói được gói trong túi nilon màu xanh H giấu trong ốp điện thoại, còn 02 (Hai) gói còn lại H đã bán cho những người sau:

+ Sáng 06/8/2024 H bán cho Mn 01 (Một) gói Heroine với giá 200.000 đồng, trước cửa nhà của H.

+ Sau khi bán cho Mn khoảng 30 phút sau, tiếp tục bán cho Lục Văn Khoa 01 (Một) gói Heroine với giá 200.000 đồng, trước cửa nhà của H.

Tất cả những lần H mua Heroine với B1, H đều sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh gắn sim số 0337.819.553 và số 0393.287.775 sử dụng gọi đến số điện thoại 0396.945.244 của B1 để trao đổi trước, sau đó mới gặp giao dịch mua bán trực tiếp với B1.

Tại Cơ quan điều tra B1 thừa nhận toàn B1 hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của B1 trùng khớp với lời khai của H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tất cả số Heroine được bán cho H, do B1 mua với một người đàn ông không quen biết tại khúc cua trên đường gần nhà của B1 vào khoảng tháng 6/2024 với số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 02/10/2024 sau khi xác định số tiền 125.000.000 đồng, không liên quA đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã tiến hành hoàn trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp bà M theo luật định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo B1 và H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, với các lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng, tài sản bị tạm giữ đAg được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc Thi hành án.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà M trình bày:* Đối với số tiền 70.950.000 đồng, hiện nay đang bị tạm giữ là tiền của bà có nguồn gốc do chăn nuôi, lao động mà có, tại phiên toà bà đề nghị được hoàn trả lại số tiền trên.

***Tại phiên tòa:**

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng số: 55/CT-VKSBL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 251; khoản 2, Điều 35; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của B1 luật Hình sự xử phạt bị cáo B1 từ 07 năm đến

08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung bị cáo B1 số tiền 10.000.000 đồng, đến 15.000.000 đồng, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 251; khoản 2, Điều 35; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của B1 luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 5.000.000 đồng, đến 6.000.000 đồng, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của B1 luật Hình sự; Điều 106 của B1 luật tố tụng Hình sự.

+ *Tịch thu tiêu hủy:* 01(Một) phong bì thư mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 06/8/2024 tại, Y, B, Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "481/KL-KTHS; Hoàn mẫu vụ H, hành vi mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh giấy màu trắng, kích thước 4 x 4,5cm.

- *Tịch thu số tiền*: 5.900.000 đồng, trong tổng số tiền 80.200.000 đồng hiện nay đang bị tạm giữ (trong đó có 600.000 đồng, tiền do bị cáo H bán Heroine mà có, số tiền 5.300.000 đồng, tiền do bị cáo B1 bán Heroine mà có).

- *Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước:* 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có ốp lưng màu trắng đục; số IMEI 1: 869812050382355; số IMEI 2: 869812050382363 đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, nắp sau bị vỡ một phần ; số IMEI 1: 356290081130012; số IMEI 2: 356290081130020 đã qua sử dụng.

- *Trả lại bị cáo H số tiền:* 3.350.000 đồng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án.

- *Trả lại bị cáo B1 số tiền: 35.475.000 đồng,* nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án.

- *Trả lại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà M số tiền:* 35.475.000 đồng.

- *Về án phí:* Các bị cáo B1 và H được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

* Các bị cáo B1 và H không có ý kiến tranh luận và đồng ý với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà M*: Không có ý kiến tranh luận gì.

**** Người bào chữa cho bị cáo B1, bà Th1 trình bày quan điểm bào chữa như sau***:

Bà Th1 nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo B1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của B1 luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học nên nhận thức hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của B1 luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù.

Hình phạt bổ sung người bào chữa nhất trí với Đại diện Viện kiểm sát.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà M: 70.950.000 đồng, có nguồn gốc do lao động mà có.

Về án phí bị cáo B1 thuộc trường hợp được miễn án phí Hình sự sơ thẩm nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo B1.

**** Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:*** Đối với đề nghị áp dụng khoản 2, Điều 51 của B1 luật hình sự của người bào chữa, kiểm sát viên thấy rằng tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo B1 đã thừa nhận bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma tuý và hành vi mua bán của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện; trước đó bị cáo bị xử phạt 10 năm tù cũng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; ngoài ra, đối với các tội phạm về ma tuý cần phải có mức hình phạt nghiêm mới có tính răn đe, giáo dục cao; do vậy, không nhất trí áp dụng khoản 2, Điều 51 của B1 luật hình sự cho bị cáo B1. Mức hình phạt chính mà Viện kiểm sát đề nghị từ 7 năm đến 8 năm tù xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội bị cáo B1 phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H. Về số tiền 70.900.000 đồng là tiền do gia đình bị cáo B1 bán bò mà có là tài sản chung của vợ chồng, do vậy cần chia đôi số tiền trên, trả lại bị cáo B1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA bà M mỗi người ½ số tiền 70.900.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quA điểm truy tố như đã đề nghị.

****Người bào chữa cho bị cáo đối đáp:*** Người bào chữa vẫn giữ nguyên quA điểm bào chữa như đã trình bày.

* Lời sau cùng của các bị cáo, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo mau chóng sớm được trở về, tái hoà nhập cộng đồng với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của B1 luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà các bị cáo B1 và H đã thừa nhận toàn B1 hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với Cáo trạng truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Nhận thấy việc bán ma túy có lợi nhuận lớn, khoảng tháng 6/2024 B1 mua Heroine với một người đàn ông không quen biết với số tiền 5.000.000 đồng, mục đích đem bán lại kiếm lời. Từ ngày 25/7/2024 đến ngày 05/8/2024 B1 được bán cho H 03 (Ba) lần, bán hết số Heroine trên được số tiền 5.300.000 đồng, khi mua được Heroine với B1, H đem chia nhỏ thành nhiều gói để tiện cho bản thân sử dụng và được bán lại cho Mn 03 (Ba) lần, mỗi lần từ 100.000 đồng, đến 200.000 đồng, được bán cho A 01 (Một) gói với số tiền 100.000 đồng, để các đối tượng Mn và A sử dụng. Số còn lại H chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ có khối lượng 1,31 gam Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị A ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của B1 luật Hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

……."

Bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSBL ngày 26/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với các bị cáo H và B1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Đối với bị cáo B1 từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng, không được đi học, lớn lên lập gia đình, sinh sống bằng nghề trồng trọt tại xóm B2, xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng. tại bản án số 03/ HSST ngày 28/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma

túy". Ngày 19/01/2020 chấp hành xong bản án, khi trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân, nhận thấy việc bán Heroine cho người khác có lợi nhuận cao, do hám lợi B1 đã mua ma túy để bán lại cho H kiếm lời. Bị cáo B1 là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý một mình thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên toà bị cáo B1 đã thành khẩn khai báo rõ ràng về toàn B1 hành vi đã thực hiện. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ (Người phạm tội thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của B1 luật hình sự) là có căn cứ.

Bị cáo B1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đối với bị cáo H từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, nhưng chỉ theo học đến lớp 09/12 thì bỏ học. Năm 2012 lập gia đình, sống bằng nghề lao động, trồng trọt tại xóm B3, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Tại nơi cư trú bị cáo không chịu khó lao động để có thu nhập cho bản thân và gia đình. Bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy, nhận thấy việc bán Heroine cho người khác có lợi nhuận cao, bị cáo đã tìm mua ma túy về mục đích để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo H tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ ràng toàn B1 hành vi đã thực hiện. Hội đồng xét xử áp dụng để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ (Người phạm tội thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của B1 luật hình sự) là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo H có bố là ông Q được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba năm 1979; được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất năm 1990, thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vAg Hạng nhất, năm 1990 và Huân chương Chiến sĩ vẻ vAg Hạng ba, năm 1985. Do đó, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại khoản 2, Điều 51 của B1 luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mục đích và hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời giA nhất định mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội và trong công tác phòng, chống ma túy.

Trong vụ án này:

Các đối tượng Mn, A được mua Heroine với H mục đích để sử dụng, cơ quan điều tra Công A huyện Bảo Lâm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông được bán Heroine cho B1, bị cáo không biết rõ thông tin về họ tên và địa chỉ cụ thể nơi ở của người đàn ông trên, công A huyện Bảo Lâm không có căn cứ để mở rộng điều tra trong vụ án này. Khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục được sử lý bằng một vụ án khác.

Đối với L, B5 và L2 những người được mua Heroine với H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, các đối tượng trên không có mặt tại địa phương. Chỉ duy nhất lời khai của H ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh, cơ quan điều tra Công An huyện không có cơ sở để xử lý đối với L, B5 và K1 trong vụ án này.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, Điều 35; khoản 5, Điều 251 của B1 luật Hình sự.

Các bị cáo B1 và H nhận thấy việc bán Heroine được lợi nhuận cáo nên các bị cáo đã mua Heroine về bán cho lại gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương và có xu hướng làm gia tăng tội phạm. các bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử đã xét đến các tình tiết có lợi cho người phạm tội. Do vậy, khi áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo B1 và H là có căn cứ và đảm bảo sức răn đe và đúng với quy định của pháp luật.

[5]. Hướng xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 46; Điều 47 của B1 luật Hình sự; Điều 106 của B1 luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 125.000.000 đồng, thu giữ khi khám xét chỗ ở của B1 trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 02/10/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp là M theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Với 01 (Một) phong bì thư mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 06/8/2024 tại Y, B, Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của cơ quA Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "481/KL-KTHS; Hoàn mẫu vụ H, hành vi mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01(Một) xi lAh kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh giấy màu trắng, kích thước 4 x 4,5cm. Các vật chứng trên là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có ốp lưng màu trắng đục; số IMEI 1: 869812050382355; số IMEI 2: 869812050382363 đã qua sử dụng. Là điện thoại của H, bị cáo H đã sử dụng điện thoại này để liên lạc trao đổi

mua bán ma túy với B1. Liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, nắp sau bị vỡ một phần ; số IMEI 1: 356290081130012; số IMEI 2: 356290081130020 đã qua sử dụng. Xác định là điện thoại của B1, bị cáo B1 sử dụng điện thoại này để trao đổi mua bán Heroine với H. Do đó, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Với số tiền 80.200.000 đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1036410.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm ngày 04/10/2024 tại Ngân hàng AgribAk– Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Trong đó:

+ Có số tiền 3.950.000 đồng, thu giữ khi thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo H. Trong số tiền này có 600.000 đồng, tiền do bị cáo bán ma túy mà có, còn lại số tiền 3.350.000 đồng, tiền có nguồn gốc do lao động có được.

+ Số tiền 76.250.000 đồng, thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo B1. Trong quá trình điều tra xác định được trong số tiền trên có 70.950.000 đồng là tiền do gia đình bị cáo B1 có nguồn gốc từ chăn nuôi, lao động mà có, số tiền 5.300.000 đồng, tiền do bị cáo B1 thực hiện hành vi phạm tội có được.

Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền: 5.900.000 đồng, trong tổng số tiền hiện nay đAg bị tạm giữ, do các bị cáo bán ma tuý có được. Trả lại bị cáo H số tiền 3.350.000 đồng, trả lại bị cáo B1 số tiền: 35.475.000 đồng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; trả lại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA bà M số tiền: 35.475.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6]. Về án phí: Xét đơn xin miễn án phí của các bị cáo B1 và H, gia đình bị cáo B1 thuộc diện gia đình hộ nghèo, gia đình bị cáo H thuộc hộ cận nghèo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đối với đề nghị miễn án phí của các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo B1 là phù hợp với quA điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 của B1 luật Tố tụng Hình sự.

[8]. Các nhận định khác:

- Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, những đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dAh: Tuyên bố, các bị cáo B1 và H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của B1 luật Hình sự, xử phạt bị cáo B1 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2024.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của B1 luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 07 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2024.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, Điều 35; khoản 5, Điều 251 của B1 luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo B1 số tiền 10.000.000 đồng, (bằng chữ: Mười triệu đồng), phạt bổ sung bị cáo H số tiền 5.000.000 đồng, (bằng chữ: Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của B1 luật Hình sự; Điều 106 của B1 luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (Một) phong bì thư mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 06/8/2024 tại Y, B, Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "481/KL-KTHS; Hoàn mẫu vụ H, hành vi mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (Một) xi lanhh kim tiêm đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) mảnh giấy màu trắng, kích thước 4 x 4,5cm.

- *Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có ốp lưng màu trắng đục; số IMEI 1: 869812050382355; số IMEI 2: 869812050382363 đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, nắp sau bị vỡ một phần ; số IMEI 1: 356290081130012; số IMEI 2: 356290081130020 đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 5.900.000 đồng, trong tổng số tiền 80.200.000 đồng, đã nộp vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1036410.00000 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm ngày 04/10/2024 tại Ngân hàng AgribAk - Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Trả lại bị cáo H số tiền*: 3.350.000 đồng, trong tổng số tiền 80.200.000 đồng, hiện đang bị tạm giữ, nhưng cần tiếp tục được tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án.

- *Trả lại bị cáo B1 số tiền*: 35.475.000 đồng, trong tổng số tiền 80.200.000 đồng, hiện nay đang bị tạm giữ, tiếp tục được tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án.

- *Trả lại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA M số tiền*: 35.475.000 đồng, trong tổng số tiền 80.200.000 đồng, hiện nay đang bị tạm giữ.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09, ngày 27/11/2024).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo B1 và H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của B1 luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo (có mặt), có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA có mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các bị cáo (B1, H);
- Người có QL&NVLQ;
- Công AN huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Y;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các bị cáo (B1, H);
- Người có QL&NVLQ;
- Công A huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Yên Thổ;
- UBND xã Thái Học;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ